

DANH SÁCH DỰ THI
(Học kỳ II năm học 2014 - 2015)

Tên học phần: Tiếng Anh học thuật
Lớp học phần: 50M
Ngày thi: 13/6/2015
Giáo viên: Mendoza Loie

Mã môn: ENG104
Phòng thi: TN511

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Đ.chữ	Đ. số	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	K145905228027	Nguyễn Hùng	Anh	21/11/1996					
2	K145520114070	Đặng Quốc	Cường	25/04/1996					
3	K145510301124	Phạm Tuấn	Điệp	10/07/1995					
4	K145520207054	Nguyễn Văn	Đồng	17/05/1996					
5	K145520201005	Phạm Minh	Đức	01/08/1996					
6	K145520207170	Trần Ngô	Giang	12/02/1996					
7	K135140214035	Nguyễn Thu	Hà	06/01/1995					
8	K145520201020	Phan Thị Thu	Hà	18/07/1996					
9	K145520207008	Vũ Thị	Hằng	29/09/1996					
10	K145520216155	Dương Trung	Hiếu	24/06/1996					
11	K145520103021	Lưu Trung	Hiếu	30/04/1996					
12	K145520201192	Nguyễn Việt	Hưng	27/10/1996					
13	K145520201114	Lê Đức	Huy	18/05/1996					
14	K145520201202	Trương Hoàng	Linh	28/04/1996					
15	K145520201128	Nguyễn Đại	Ngọc	07/12/1996					
16	K145520201051	Trần Văn	Phú	21/10/1996					
17	K145520103197	Lưu Thành	Phương	31/07/1991					
18	K145520216180	Nguyễn Trọng	Quý	23/08/1996					
19	K145520216046	Nguyễn Hương	Quỳnh	07/05/1996					
20	K145520201156	Phạm Văn	Thủy	20/07/1996					
21	K145520201228	Quyền Văn	Toán	15/02/1996					
22	K145510604049	Nguyễn Thị Kiều	Trang	19/03/1996					
23	K145520201241	Giáp Duy	Trung	17/07/1996					
24	K145520114113	Hoàng Tiến	Tuấn	22/12/1996					
25	K145520201062	Nguyễn Mạnh	Tùng	19/12/1996					
26	K145510301063	Trương Đức	Tùng	23/03/1996					

Ấn định danh sách: 26 sinh viên; Số SV dự thi:

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2015

NGƯỜI LẬP

Đinh Hồng Phụng

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký/ ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HTĐTQT

ThS. Đỗ Lệ Hà

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký/ ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH DỰ THI
(Học kỳ II năm học 2014 - 2015)

Tên học phần: Tiếng Anh học thuật
Lớp học phần: 50M1
Ngày thi: 13/6/2015
Giáo viên: Mendoza Loie

Mã môn: ENG104
Phòng thi: TN411

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Đ.chữ	Đ. số	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	K145520309041	Đỗ Hoàng	Anh	09/02/1996					
2	K145520320005	Lê Mỹ	Anh	26/12/1996					
3	K145905208013	Nguyễn Việt	Anh	26/01/1996					
4	K145140214010	Vũ Thị Lan	Anh	07/05/1995					
5	K145905228034	Ngô Thái	Bảo	26/03/1995					
6	K145520216202	Văn Duy	Cương	22/01/1996					
7	K145905228029	Trần Hải	Đăng	18/09/1996					
8	K145905228001	Phạm Minh	Đức	07/09/1996					
9	K145520216203	Trần Hải	Dương	27/01/1996					
10	K145905228020	Vũ Hoàng	Dương	02/09/1995					
11	K145580201013	Nguyễn Văn	Hậu	12/08/1996					
12	K145905228002	Dương Văn	Hiệp	05/08/1996					
13	K145905228023	Nguyễn Quang	Huy	11/11/1996					
14	K145905228004	Phạm Thị Thanh	Huyền	08/08/1996					
15	K145520216204	Nguyễn T. Khánh	Ly	07/11/1996					
16	K145905228006	Phan Thị Hồng	Mai	09/02/1996					
17	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	16/06/1996					
18	K145905228021	Nông Kim	Ngân	16/10/1996					
19	K145520201054	Phạm Minh	Quang	07/10/1996					
20	K145905228018	Lâm Văn	Quyền	16/10/1996					
21	K145905228015	Nguyễn Tài	Thanh	30/09/1996					
22	K145905228024	Ngô Minh	Thành	10/03/1996					
23	K145905228010	Nguyễn Văn	Thành	16/01/1997					
24	K145905228011	Đồng Thị	Thảo	11/08/1995					
25	K145905228028	Hoàng Văn	Thịnh	17/08/1996					

Ấn định danh sách: 25 sinh viên; Số SV dự thi:

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2015

NGƯỜI LẬP

Đinh Hồng Phượng

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký/ ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HTĐTQT

ThS. Đỗ Lệ Hà

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký/ ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH DỰ THI

(Học kỳ II năm học 2014 - 2015)

Tên học phần: Tiếng Anh học thuật
Lớp học phần: 50I
Ngày thi: 13/6/2015
Giáo viên: Mendoza Loie

Mã môn: ENG104
Phòng thi: TN405

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Đ. chữ	Đ. số	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	K145520103311	Lương Đắc	Bằng	28/11/1996					
2	K145520103334	Nguyễn Văn	Cường	14/03/1995					
3	HQ1452020101	Nguyễn Thị Thùy	Dung	11/11/1996					
4	K145520103242	Phạm Trần Anh	Dũng	02/12/1995					
5	HQ1452020102	Nguyễn Đắc	Dương	25/09/1996					
6	K145520103244	Dương Hoàng	Hà	04/11/1996					
7	K145520103094	Phạm Văn	Hào	20/05/1995					
8	HQ1452020104	Lê Văn	Hoàn	23/06/1988					
9	K145520103019	Nguyễn Đình	Hùng	03/11/1996					
10	K145510202007	Đặng Lê	Hung	06/09/1996					
11	K145520103181	Nguyễn Tuấn	Khanh	20/04/1996					
12	K145520103105	Nguyễn Duy	Khánh	26/11/1995					
13	K145520103186	Lại Huy	Linh	06/05/1996					
14	K145510202011	Nguyễn Thế	Linh	11/07/1996					
15	K145510301064	Cù Quốc	Mạnh	02/11/1996					
16	K145520103190	Trần Tuấn	Minh	17/12/1996					
17	K145520103269	Trần Ngọc	Nam	23/05/1996					
18	K145520103275	Nguyễn Duy	Quý	31/07/1996					
19	HQ1452020106	Đoàn Duy	Quỳnh	21/06/1996					
20	K145520103277	Nguyễn Anh	Sơn	01/03/1996					
21	K145520103280	Trịnh Ngọc	Tân	08/11/1996					
22	K145520103143	Hoàng Văn	Thắng	03/06/1996					
23	K145140214016	Nguyễn Công	Trình	07/09/1996					
24	K145520103054	Nguyễn Thanh	Tùng	02/12/1996					
25	HQ1452020107	Nguyễn Anh	Văn	06/09/1996					
26	HQ1452020108	Nguyễn Khánh	Vĩnh	28/09/1996					
27	K145520103229	Chu Thế	Vũ	15/11/1996					

Ấn định danh sách: 27 sinh viên; Số SV dự thi:

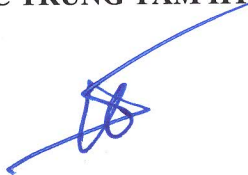
Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2015

NGƯỜI LẬP



Đinh Hồng Phụng
Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký/ ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HTĐTQT



ThS. Đỗ Lệ Hà
Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký/ ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH DỰ THI
(Học kỳ II năm học 2014 - 2015)

Tên học phần: Tiếng Anh học thuật
Lớp học phần: 5011
Ngày thi: 13/6/2015
Giáo viên: Mendoza Loie

Mã môn: ENG104
Phòng thi: TN406

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Đ.chữ	Đ. số	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	K145520103312	Nguyễn Văn	Chức	09/05/1996					
2	K145520114011	Lưu Tiến	Dũng	28/08/1996					
3	K145905218006	Đàm Xuân	Duy	04/06/1996					
4	K145905228032	Vũ Hồng	Duy	21/07/1996					
5	PHI135004	Manalastas Garcia	Erick Willia	04/01/1995					
6	K145580201011	Lương Bằng	Giang	18/02/1992					
7	K145905218007	Trần Quang	Hậu	25/04/1996					
8	K145905218021	Phạm Thị Mỹ	Hoa	19/07/1996					
9	K145520103313	Trần Tiến	Hung	29/12/1996					
10	K145520103314	Hoàng Văn	Huynh	04/02/1996					
11	PHI135001	Bebit Predilla	Jaica	08/11/1994					
12	K145905218008	Lê Phước	Khánh	16/09/1996					
13	PHI135005	Manalo Laurel	Khrystyn Zyr	11/05/1995					
14	PHI135003	Khayat Romulo	Lhorraine	02/09/1994					
15	PHI135006	Oliveros Pelias	Maria Juilie	02/06/1995					
16	K145905218022	Nguyễn Văn	Minh	14/07/1996					
17	K145520103315	Phạm Xuân	Mùng	08/01/1995					
18	K145520103364	Ninh Văn	Nam	03/03/1996					
19	K145905218019	Nguyễn Bình	Nguyên	14/03/1996					
20	K145520103316	Phạm Văn	Ninh	29/11/1996					
21	K145905218018	Phan Quốc	Quân	16/10/1996					
22	K145905218011	Trần Minh	Quang	13/06/1996					
23	PHI135002	Bunganay Ibarrola	Sharlene	/ /					
24	K145905218012	Trần	Sùng	29/11/1995					
25	K145905228030	Nguyễn Đức	Thái	20/09/1996					
26	K145520103397	Lê Thành	Trí	17/11/1996					
27	K145905218017	Nguyễn Văn	Trọng	02/08/1996					
28	K145520201078	Nguyễn Thành	Trung	29/07/1996					
29	K145905218020	Nguyễn Văn	Trường	12/07/1996					
30	K145520201227	Dương Anh	Tú	01/09/1996					

31	K145905218015	Dương Văn	Tuấn	18/08/1996					
32	K145520201067	Lê Anh	Tuấn	11/07/1996					
33	K145905218014	Phạm Văn	Tuấn	05/05/1995					
34	K145520216119	Hoàng Sơn	Tùng	28/01/1993					
35	K145905218013	Triệu Quang	Tùng	21/05/1996					
36	K145520216133	Nguyễn Văn	Việt	14/10/1993					

Ấn định danh sách: 36 sinh viên; Số SV dự thi:

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2015

NGƯỜI LẬP

Đinh Hồng Phụng

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký/ ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HTĐTQT

ThS. Đỗ Lệ Hà

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký/ ghi rõ họ tên)